

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ KHỐI 5 - 6 TUỔI

Chủ đề: Bản thân

Thời gian thực hiện : 3 tuần

Từ ngày 29/09/2025 đến ngày 17/10/2025

I. Mục tiêu

TT MT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung – Hoạt động giáo dục
1. Phát triển thể chất		
a. Phát triển vận động		
1	- MT1. Thực hiện được đúng, thuần thục các động tác của bài tập thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp (CS1+CS2)	<p>* <i>Tổ chức cho trẻ tập bài tập thể dục sáng và bài tập phát triển chung các động tác:</i> Trẻ thực hiện được các nhóm cơ và hô hấp</p> <p>2. T4, B3, C1, B1, Bài hát: Thật đáng yêu, bé khỏe bé ngoan.</p> <p>+ Hô hấp: HH2 - Làm tiếng còi tàu: Chân bước rộng ngang vai, 2 tay dang ngang, hít thật sâu, sau đó thở ra từ từ, nhẹ nhàng hạ tay xuống; HH1 - Làm gà gáy: Tay khum trước miệng ò ó o (2 tuần)</p> <p>+ Tay: Hai tay đánh chéo nhau tay trước tay sau, đưa ngang vai; 2 tay cầm nơ giơ lên cao, chân bước sang ngang; 2 tay dang ngang, đưa về trước, dang ngang, về tư thế chuẩn bị, chân bước rộng bằng vai.</p> <p>+ Bụng (lườn): Đứng thẳng, hai tay gập lại, đầu ngón tay chạm vai, nghiêng người sang phải, sang trái; chân bước sang ngang, 2 tay cầm nơ dang ngang sau đó gập tay vào vai nghiêng người sang 2 bên; 2 tay đưa lên cao sau đó cúi người xuống, tay chạm đất, đưa lên cao và về tư thế chuẩn bị, chân bước rộng bằng vai.</p> <p>+ Chân: Đứng thẳng 2 gót chân chôm vào nhau, 2 tay chống hông nhún xuống đầu gối hơi khuyu, đứng lên; 2 tay cầm nơ đưa lên cao, bước 1 chân lên phía trước, khuyu gối,</p>

		<p>chân sau thẳng; 2 tay chống hông, 1 chân làm trụ, 1 chân đưa lên trước, ra sau, sang ngang, về tư thế chuẩn bị và ngược lại.</p> <p>+ Bật: Hai tay chống hông bật tiến về các phía trước; bật tách khớp chân, 2 tay gập trước ngực sau đó 2 tay dang ngang; 2 tay dang ngang bật chụm tách, khớp chân</p>
2	- MT2. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện các vận động.	<p>* <i>HD học:</i></p> <p>+ Đi nói bàn chân tiến lùi</p>
3	-MT4: Phối hợp tay mắt trong vận động (CS5+CS7)	<p>* <i>HD học:</i></p> <p>+ Ném xa bằng 1 tay</p>
4	- MT5: Thể hiện: nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.(CS3;CS5)	<p>*<i>HD học:</i></p> <p>+ Chạy chậm 100-120m</p>
<i>b. Giáo dục dinh dưỡng</i>		
5	<p>- MT8. Lựa chọn 1 số thực phẩm khi được gọi tên nhóm.(CS10)</p> <p>+ Thực phẩm giàu chất đạm: Thịt, cá...</p> <p>+ Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...</p>	<p>- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.</p> <p>*<i>HĐTC</i></p> <p>- Trẻ được chơi ở hoạt động góc</p>
6	<p>- MT11. Thực hiện được 1 số việc đơn giản.(CS12)</p> <p>+ Tự rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt đánh răng.</p> <p>+ Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định.</p> <p>+ Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong giội/giặt nước cho sạch.</p>	<p>- Tập luyện kỹ năng đánh răng, lau mặt.</p> <p>+ Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.</p> <p>+ Rèn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dụng vệ sinh đúng cách</p> <p>* <i>HD lao động tự phục vụ, vệ sinh, chơi.</i></p> <p>- Trò chuyện với trẻ về các bước rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt, đánh răng, tự thay quần áo, đi vệ sinh đúng nơi quy định....</p>
2. Giáo dục phát triển nhận thức		

7	<p>- MT21. Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa quả...và thảo luận về đặc điểm của đối tượng. (CS50)</p>	<p>- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể:</p> <p><i>*QCN: Trẻ có quyền được khám phá và học hỏi thế giới xung quanh bằng tất cả các giác quan của mình, qua việc quan sát và thảo luận.</i></p> <p>- Trẻ có bốn phần lắng nghe, quan sát kỹ lưỡng và chia sẻ suy nghĩ của mình với bạn bố, thầy cô để cùng học hỏi và hiểu biết sâu sắc hơn về sự vật, hiện tượng</p> <p><i>*HD học:</i></p> <p>Tìm hiểu về các giác quan - chức năng - cách giữ gìn bảo vệ</p> <p>Tìm hiểu 4 nhóm thực phẩm cần thiết cho cơ thể</p>
8	<p>- MT32. Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.(CS42)</p>	<p><i>*HD học:</i> Tách gộp trong phạm vi 5</p>
9	<p>- MT33. Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 10 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau.(CS42)</p>	
10	<p>- MT40. Gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa 2 khối: khối cầu và khối trụ khối vuông và khối chữ nhật.(CS 45)</p>	<p>- Dạy trẻ ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu:</p> <p><i>* HD học:</i>Nhận biết phân biệt khối cầu – khối trụ</p>
11	<p>- MT41. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn (CS47)</p>	<p>- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước – phía sau; phía trên – phía dưới; phía phải – phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn</p> <p><i>* HD học:</i></p> <p>- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân, với bạn khác</p>
	<p>- MT43. Nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi</p>	<p>- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ</p>

12	được hỏi trò chuyện (CS16)	<p>trong gia đình:</p> <p><i>*QCN: Trẻ có quyền được nhận diện và tự hào về bản thân: biết rõ họ tên, ngày sinh, giới tính của mình.</i></p> <p><i>- Trẻ có bốn phần tự tin và chính xác khi trả lời các câu hỏi về bản thân, tôn trọng bản thân và mọi người trong giao tiếp</i></p> <p><i>* HD học: Tổ chức ngày sinh nhật bé yêu</i></p>
----	----------------------------	---

3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ

13	<p>- MT54. Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại. (CS31;CS32)</p>	<p>- Trẻ hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu liên tiếp.</p> <p>- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi</p> <p>- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.</p> <p><i>* HD học: Chuyện: Giấc mơ kì lạ</i></p>
14	<p>- MT59. Đọc biểu cảm bài thơ / ca dao / đồng dao...</p>	<p>- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè... phù hợp với độ tuổi.</p> <p><i>* HD học: Đọc thơ: Tay ngoan</i></p>
15	<p>- MT68. Nhận dạng được các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt. (CS38, CS39)</p>	<p>- Nhận dạng các chữ cái</p> <p><i>* HD học: Làm quen với chữ cái:a, ă, â</i></p>

4. Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

16	<p>- MT71. Nói được điều trẻ thích, không thích; những việc trẻ làm được, không làm được.(CS18)</p>	<p>- Sở thích, khả năng của bản thân.</p> <p><i>* HD đón trẻ, trả trẻ, trò chuyện: Trẻ nói được điều bé thích, bé không thích và những việc làm được, chưa làm được</i></p>
17	<p>- MT72. Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích, khả năng).(CS24;CS16)</p>	<p>- Điểm giống và khác nhau của mình và người khác.</p> <p><i>*QCN: Trẻ có quyền hiểu và tôn trọng sự khác biệt giữa mình và bạn bè.</i></p> <p><i>- Trẻ có bốn phần chấp nhận và tôn trọng</i></p>

		<p><i>sự khác biệt, cũng như học cách giao tiếp hòa đồng với bạn bè.</i></p> <p><i>* HĐ chơi: Hướng dẫn trẻ nêu điểm giống nhau và khác nhau của mình với người khác</i></p>
18	- MT77. Nhận biết được 1 số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ... qua tranh, nét mặt, cử chỉ giọng nói của người khác.(CS17)	<p>- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.</p> <p><i>* QCN: Trẻ có quyền bày tỏ cảm xúc của mình một cách tự do và được thấu hiểu.</i></p> <p><i>* Hoạt động học, chơi: Biết vui khi cô giáo, bạn bè khen, biết buồn khi chưa làm được việc cô giáo giao</i></p>
19	- MT78. Biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận... bằng lời nói, cử chỉ, nét mặt.(CS19;CS20)	<p>- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái, cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.</p> <p><i>* HĐ đón trẻ, trò chuyện: Biết thể hiện vui mừng, tức giận, sợ hãi...</i></p>
5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ		
20	- MT96. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...(CS60)	<p>- Hát đúng giai điệu, lời bài ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.</p> <p><i>* HĐ học: Dạy trẻ hát: Mời bạn ăn</i></p>
21	- MT97. Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo phách, nhịp, tiết tấu, vận động minh họa).(CS60)	<p>- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc</p> <p>- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu</p> <p><i>* HĐ học: VĐMH: Cái mũ</i></p>
22	- MT99. Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.(CS61)	<p>- Phối hợp kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục</p> <p><i>* HĐ học: Dạy trẻ vẽ: Vẽ áo sơ mi</i></p>

II. Yêu cầu, chuẩn bị

1. Yêu cầu

- Trẻ biết một số thông tin cơ bản về bản thân: họ tên, tuổi, giới tính, sở thích, khả năng riêng; biết giới thiệu bản thân với người khác.
- Nhận biết được các bộ phận cơ thể, chức năng chính và biết giữ gìn, bảo vệ sức khỏe bản thân qua ăn uống, vệ sinh, luyện tập.
- Biết so sánh, phân biệt sự khác nhau và giống nhau giữa bản thân với bạn bè; từ đó hình thành sự tự tin, tự hào và tôn trọng sự khác biệt.
- Trẻ biết tự phục vụ trong sinh hoạt hằng ngày, bước đầu có tính tự lập, tự tin khi tham gia hoạt động.
- Hình thành cho trẻ một số kỹ năng an toàn cần thiết trong cuộc sống: tránh xa những nơi nguy hiểm, biết nhờ sự giúp đỡ của người lớn khi cần.
- Biết thể hiện tình cảm yêu thương, quan tâm, chia sẻ với bạn bè và những người thân trong gia đình.
- Có khả năng diễn đạt rừ ràng, mạch lạc suy nghĩ, tình cảm về bản thân thông qua lời nói, bài hát, thơ, truyện, tranh vẽ, vận động.
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động nghệ thuật, vui chơi, khám phá nhằm thể hiện hiểu biết và cảm xúc về bản thân.

2. Chuẩn bị

a. Trang trí, tạo môi trường lớp học

- Các khu vực hoạt động bố trí phù hợp, linh hoạt, tạo điều kiện dễ dàng cho trẻ tự lựa chọn và sử dụng đồ vật, đồ chơi, tham gia vào các góc chơi, đồng thời thuận lợi cho sự quan sát của cô.
- Có khu vực để bố trí chỗ ăn, chỗ ngủ cho trẻ đảm bảo đúng yêu cầu quy định.
- Trang trí lớp học theo chủ đề Bản thân và sử dụng đồ dùng đồ chơi mang tính địa phương.

b. Đồ dùng dạy học của cô

- Trẻ được học tập, vui chơi, trải nghiệm theo đúng kế hoạch.
- Có bàn ghế, tủ, giá, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo an toàn, đa dạng phong phú, hấp dẫn về màu sắc.
- Các loại sổ sách theo quy định. Ti vi, máy vi tính. Tranh ảnh minh họa
- Các loại tranh ảnh, sách truyện về chủ đề Bản thân
- Suu tầm các đồ dùng đồ chơi, bài thơ, bài hát, câu chuyện liên quan đến chủ đề Bản thân
- Tranh minh họa truyện: Giấc mơ kì lạ. Tranh minh họa thơ: Tay ngoan...

- Bộ thẻ chữ cái, chữ số.
- Số nhà, mũ mèo, mũ chim, trống, sắc xô
- Đồ chơi ngoài trời
- Các cây xung quanh trường

c. Tài liệu, học liệu của trẻ

- Bóp bê, quần áo cho búp bê, khăn, yếm... Đồ chơi đồ dùng nấu ăn, đồ dùng khám bệnh, quây hàng các loại hoa quả, quần áo..., tiền, dây hoa trang trí
- Nút nhựa, mẫu gỗ, mẫu xốp, gạch, các loại cây, ghế...
- Giấy vẽ, bút sáp màu, tranh vẽ bé trai, bé gái, đất nặn, bảng con, đĩa nhựa, các loại nguyên vật liệu khác như cúc áo, len, ...
- Tranh ảnh, sách truyện về một số đặc điểm hình dáng bề ngoài của bản thân trẻ, kẹp giấy, tranh ảnh sách báo về bản thân
- Tranh bé trai, bé gái cắt rời có gắn đế, các loại đồ chơi hoa quả đựng trong túi vải, các loại hình hình học bằng nhựa.
- Góc thiên nhiên của lớp, 1 số dụng cụ: cuốc, xẻng, ché, kéo, bình tưới, sọt rác ...

III. Kế hoạch giáo dục

	Tuần 1 (Từ 29/9- 03/10)	Tuần 2 (Từ 06/10- 10/10)	Tuần 3 (Từ 13/10- 17/10)	Lưu ý
Chủ đề	Bé là ai?	Cơ thể của bé	Bé cần gì để lớn lên và khoẻ mạnh?	
Đón trẻ	- Cô đón trẻ: Hôm nay con đến lớp với tâm trạng thế nào? Con hãy giới thiệu về mình nào. Con tên là gì? Con mấy tuổi rồi? Nhà con ở đâu không? Trong gia đình con có những ai? Con thường làm gì để giúp bố mẹ? Con thích làm việc gì nhất khi ở nhà hay ở lớp?			
Trò chuyện	- Trò chuyện với trẻ về ngày Tết Trung Thu.			
TD sáng	+ Hô hấp: HH2 - Làm tiếng còi tàu: Chân bước rộng ngang vai, 2 tay dang ngang, hít thật sâu, sau đó thở ra từ từ, nhẹ nhàng hạ tay xuống; HH1 - Làm gà gáy: Tay khum trước miệng ò ó o (2 tuần) + Tay: Hai tay đánh chéo nhau tay trước tay sau, đưa ngang vai; 2 tay cầm nơ giờ lên cao, chân bước sang ngang; 2 tay dang ngang, đưa về trước, dang ngang, về tư thế chuẩn bị, chân bước rộng bằng vai. + Bụng (lườn): Đứng thẳng, hai tay gập lại, đầu ngón tay chạm vai, nghiêng			

	<p>người sang phải, sang trái; chân bước sang ngang, 2 tay cầm nơ dang ngang sau đó gập tay vào vai nghiêng người sang 2 bên; 2 tay đưa lên cao sau đó cúi người xuống, tay chạm đất, đưa lên cao và về tư thế chuẩn bị, chân bước rộng bằng vai.</p> <p>+ Chân: Đứng thẳng 2 gót chân chụm vào nhau, 2 tay chống hông nhún xuống đầu gối hơi khuyu, đứng lên; 2 tay cầm nơ đưa lên cao, bước 1 chân lên phía trước, khuyu gối, chân sau thẳng; 2 tay chống hông, 1 chân làm trụ, 1 chân đưa lên trước, ra sau, sang ngang, về tư thế chuẩn bị và ngược lại.</p> <p>+ Bật: Hai tay chống hông bật tiến về các phía trước; bật tách khếp chân, 2 tay gập trước ngực sau đó 2 tay dang ngang; 2 tay dang ngang bật chụm tách, khếp chân</p>				
Hoạt động học	Thứ 2	KPXH	KPKH	KPKH	
		- Tổ chức ngày sinh nhật của bé yêu	- Khám phá các giác quan (5E)	- Tìm hiểu 4 nhóm thực phẩm cần thiết cho cơ thể	
	3	GDAN	TẠO HÌNH	GDAN	
		- NH: Trồng com - VĐMH: Cái mũi - TCÂN: Tiếng hát ở đâu?	- Vẽ áo sơ mi (Mẫu)	- DH: Mời bạn ăn. - NH: Thăng Tí Sún. - TCAN: Chơi với những ngón tay	
	4	Thể dục	Thể dục	Thể dục	
		- BTPTC: Tập các ĐT: T4, B3, C1*, B1 - VĐCB: Đi nối bàn chân tiến lùi - TCVĐ: Đua tài đua sức	- BTPTC: Tập kết hợp bài “Thật đáng yêu” - VĐCB: Chạy chậm khoảng 100-120m - TCVĐ: Đàn vịt con đi dạo	- BTPTC: Tập kết hợp bài hát “Bé khỏe bé ngoan” - VĐCB: Ném xa bằng 1 tay - TCVĐ: Đua thuyền trên cạn	
	5	LQVH	LQCC	LQVH	
		- Thơ: Tay ngoan (<i>Trẻ chưa biết</i>)	- Làm quen chữ cái: a, ă, â	- Truyện kể “Giấc mơ kì lạ”(<i>Trẻ chưa biết</i>)	

	6	LQVT	LQVT	LQVT	
		- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân và so với bạn khác	- Nhận biết phân biệt khối cầu - khối trụ	- Tách gộp trong phạm vi 5	
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2	- Quan sát: Cây hoa trà - Trò chơi vận động: Bắt bướm - Chơi tự do: Làm các con vật bằng lá cây, xếp hình hoa bằng hạt gạo, ĐCNT, ghép hoa.	- Trò chơi vận động: Chạy tiếp cò. - Chơi tự do: Chơi với lá cây, chơi “Cấp cua”, phấn, bảng xâu dây, đan tết	- Quan sát: Cây hồng xiêm. - Chơi tự do: Chơi “Cấp cua”, tung bóng, chuyền bóng, chơi với đồ chơi ngoài trời	
	3	- Trò chơi vận động: Thỏ tìm chuồng. - Chơi tự do: Chơi vẽ bạn trai, bạn gái, làm đồ chơi bằng lá cây, xâu hoa, cấp cua	- Quan sát: Cây sấu. - Trò chơi vận động: Lộn cầu vòng. - Chơi tự do: Chơi “Nu na nu nong”, chơi xếp hình bằng hạt gạo, que tính, xâu hoa,	- Chơi vận động: Mèo đuổi chuột. - Chơi tự do: Làm các con vật bằng lá cây, chơi với bảng chun, xâu hoa, phấn, đan tết	
	4	- Quan sát: Bạn trai - bạn gái - Chơi tự do: Chơi gấp hoa, bướm bằng giấy, xé dán hoa, ghép hoa, xâu hoa	- Quan sát: Cây lộc vừng - Chơi tự do: Chơi đồ chơi ngoài trời, phấn, lá, bảng chun	- Quan sát: Mũ bạn trai - nón bạn gái - Chơi tự do: Chơi “Trồng nụ trồng hoa, lộn cầu vòng”, chơi với cát và nước, đồ chơi ngoài trời, giấy báo.	
	5	- Chơi vận động: Chú sấu vui nhộn. - Chơi tự do: Vẽ theo ý thích, làm đồ chơi bằng lá cây, đan rổ, cắt giấy màu, ghép hoa.	- Quan sát: Thời tiết. - Trò chơi vận động: Trời mưa. - Chơi tự do: Chơi vẽ theo ý thích, bóng, lá cây, hoa, chơi với đồ	- Quan sát: Cây bướm. - Chơi vận động: Lộn cầu vòng. - Chơi tự do: Chơi với các đồ chơi ngoài trời, các đồ dùng học tập,	

		chơi ngoài trời.	phấn, lá cây	
6	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát: Chậu cây địa lan. - Trò chơi vận động: Về đúng nhà. - Chơi tự do: Chơi “Kéo cưa lừa xẻ”, chơi với bóng, chơi với các ĐCNT, bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi vận động: Chuyển bóng. - Chơi tự do: Chơi làm các con vật bằng lá cây, chơi “Cấp cưa”, cát và nước, giấy 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát: Cây cau. - Chơi vận động: Cáo và thỏ. - Chơi tự do: Chơi vẽ, xếp hình các đồ dùng học tập, lá cây, giấy, đồ chơi ngoài trời 	
<p>1. Góc xây dựng (T1+ T2+ T3): Xây ngôi nhà của bé</p> <p>a. Mục đích, yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết sử dụng các nguyên liệu khác nhau 1 cách phong phú để xây dựng hoàn thiện công trình. - Trẻ biết cùng nhau phân chia công việc đặt tên theo công việc: Ai là chỉ lái xe vận chuyển vật liệu, ai là chủ công trình, ai là thợ xây. - Trẻ biết bố cục cho công trình hài hòa - Trẻ chơi đoàn kết, không tranh giành đồ chơi. - Thu dọn đồ chơi vào đúng nơi quy định. <p>b. Chuẩn bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vật liệu xây dựng: gạch, các loại cây cá, hoa + Hàng rào, cây, hoa, các khối lắp ghép..... + Nút nhựa, mẫu gỗ, mẫu xốp, gạch, các loại cây, ghế, đồ chơi ngoài trời, hạt hạt, que... <p>c. Cách chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ bầu chọn nhóm trưởng, nhóm trưởng phân công công việc cho từng người: người trồng cây bóng mát, người trồng hoa, người xây tượng bao, lối 				

<p>Hoạt động góc</p>	<p>đi.... Hết giờ về ăn uống, nghỉ ngơi hoặc đi kiểm tra sức khỏe.</p> <p>2. Góc phân vai</p> <p>(T1 + T2 + T3) : Nấu ăn, Bán hàng</p> <p>a. Mục đích, yêu cầu:</p> <p>+ Trẻ nhập vai chơi một cách tự nhiên, biết bắt chước công việc hàng ngày của người lớn, biết một số thao tác nấu các món ăn đơn giản. Biết ứng xử đúng mực với từng người trong xã hội.</p> <p>+ Trẻ biết giao tiếp giữa người mua và người bán</p> <p>b. Chuẩn bị:</p> <p>+ Đồ dùng nấu ăn, đồ dùng gia đình (Xoong, cối, chảo, bát, đĩa, thìa muối, đũa.... gạo, thịt, cá, trứng, sữa....)</p> <p>+ Cây xanh, cây hoa, tiền mua hàng và trả lại tiền thừa...</p> <p>c. Cách chơi:</p> <p>+ Nấu các món ăn cho gia đình, người bán hàng giao hàng và trả lại tiền thừa.</p> <p>+ Biết mua bán trao đổi giữa người bán hàng và mua hàng</p> <p>3. Góc học tập:</p> <p>(T1 + T2): Ghép hình bằng que kem, domino.</p> <p>T3: Ghép trang phục cho bé, bộ nút chai</p> <p>a. Mục đích, yêu cầu:</p> <p>- Trẻ biết gắn đóng trang phục cho bạn gái và bạn trai</p> <p>- Trẻ biết chọn nút chai phù hợp với chữ và số trên bảng chơi với nút chai.</p> <p>- Rèn luyện kỹ năng đếm và nhận biết chữ cái, rèn kỹ năng vận động tinh khéo léo của ngón tay khi xếp các que kem thành các bộ phận của cơ thể. Phát triển tư duy cho trẻ</p> <p>b. Chuẩn bị:</p> <p>+ Bộ domino, que kem, nút chai, bộ bảng chơi với nút chai, domino</p> <p>+ Trang phục rời..</p> <p>c. Cách chơi:</p> <p>+ Trẻ chọn trang phục phù hợp với bạn trai hay bạn gái</p>	
-----------------------------	--	--

- + Trẻ biết chơi với domino và biết xếp các con số theo bộ toán
- + Trẻ xếp que kem thành hình các bộ phận của cơ thể.

4. Góc nghệ thuật:

(T1 +T2: Vẽ, tô màu tranh bé trai, bé gái. Nặn đồ dùng của bé)

(T3: Tô màu, cắt dán, vẽ, nặn các loại thực phẩm)

a. Mục đích, yêu cầu:

- Trẻ hiểu nội dung tranh, kể chuyện theo tranh và ghép thành truyện
- Rèn luyện và phát triển các kỹ năng cắt, vẽ, xé, dán, kỹ năng làm đồ chơi.
- Trẻ biết bố cục cho bức tranh hài hòa
- Trẻ chơi đoàn kết, không tranh giành đồ chơi.
- Thu dọn đồ chơi vào đúng nơi quy định.

b. Chuẩn bị:

- + Giấy A₄, bót sáp màu, xốp, giấy màu, keo dán, đất nặn, bảng con, đĩa nhựa, tranh các loại hoa quả, thực phẩm
- + Giấy vẽ, bút sáp màu, giấy màu, keo dán, đất nặn, bảng con, đĩa nhựa. 1 số vật mẫu đồ dùng đồ chơi.

c. Cách chơi:

- + Trẻ tự làm theo ý tưởng của mình
- + Trẻ quan sát các mẫu đồ dùng đồ chơi, tự chọn nguyên vật liệu và làm các đồ dùng đồ chơi mình thích.
- + Trẻ tự vẽ và tô màu theo ý thích, nặn đồ chơi mà mình thích

5. Góc sách truyện:

(T1 + T2): Xem tranh, làm sách truyện về một số đặc điểm hình dáng bên ngoài của bản thân

T3: Xem tranh, làm sách truyện “Bé cần gì để lớn và khỏe mạnh)

a. Mục đích, yêu cầu:

- Trẻ hiểu nội dung bức tranh, sắp xếp thứ tự nội dung thành câu chuyện
- Rèn kỹ năng đếm, biết phân loại thực phẩm theo 4 nhóm (nhóm thực phẩm giàu chất bột, nhóm giàu chất đạm, nhóm giàu chất béo, nhóm giàu muối khoáng và vitamin)

	<p>- Trẻ hiểu nội dung tranh, kể chuyện theo tranh và ghép thành truyện</p> <p>b. Chuẩn bị:</p> <p>- Tranh ảnh, sách truyện về một số đặc điểm hình dáng bề ngoài của bản thân trẻ, kẹp giấy</p> <p>c. Cách chơi:</p> <p>+ Trẻ trao đổi với nhau về nội dung các tranh, sắp xếp thứ tự nội dung, kẹp lại thành quyển, kể chuyện theo tranh.</p> <p>+ Trẻ xem tranh, trao đổi, đặt và trả lời câu hỏi về đặc điểm, hình dáng bên ngoài của mình và của bạn?</p> <p>6. Góc thiên nhiên:</p> <p>(T1 +T2+T3): Chăm sóc góc thiên nhiên, chơi với cát và nước</p> <p>a. Mục đích, yêu cầu:</p> <p>- Trẻ yêu thích thiên nhiên, thích tìm tòi khám phá thiên nhiên, biết tự mình chăm sóc cây cảnh của lớp.</p> <p>b. Chuẩn bị:</p> <p>+ 1 số dụng cụ: cuốc, xẻng, ché, kéo, bình tưới, sọt rác, chậu cát, chậu nước, chai lọ nhựa, ca, phễu...</p> <p>c. Cách chơi:</p> <p>+ Trẻ xới đất, lau lá cây, cắt tỉa lá úa, tưới cây..</p>				
<p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</p>	<p>- Luyện tập rửa tay bằng xà phòng, đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng.</p> <p>- Rèn cho trẻ khi ăn không làm rơi vãi cơm ra ngoài, không nói chuyện trong giờ ăn</p> <p>- Rèn cho trẻ ngủ đúng giờ giấc, ngủ đúng tư thế</p> <p>- Tạo cho trẻ tâm thế thoải mái khi ngủ dậy và trước khi ăn phụ</p>				
<p>Hoạt động chiều</p>	<p>Thứ 2</p>	<p>HD TC MỚI</p> <p>- Chơi trò chơi: Tả về bản thân.</p>	<p>HD TC MỚI</p> <p>- Chơi trò chơi: Phân biệt phải - trái so với bản thân.</p>	<p>HD TC MỚI</p> <p>- Chơi trò chơi: Bạn ở đâu?</p>	
	<p>3</p>	<p>ÔN TẬP</p> <p>- Nghe kể chuyện:</p>	<p>LĐ TỰ PV</p> <p>- Ôn thực hành cách</p>	<p>LĐ TỰ PV</p> <p>- Lao động vệ sinh</p>	

	Chú dê đen.	rửa tay, rửa mặt.	phòng học	
4	LĐ TỰ PV - Hướng dẫn trẻ tự mặc quần áo	DẠY TRẺ KNS: - Dạy trẻ KN tự bảo vệ bản thân phòng chống xâm hại theo quy tắc 5 ngón tay - Lòng ghép quyền con người	CHƠI TD - Cho trẻ chơi tự do ở các góc.	
5	CHƠI TD - Cho trẻ chơi tự do ở góc	ÔN TẬP - Nghe kể chuyện: Giác mơ kì lạ	ÔN TẬP - Ôn bài thơ “Tay ngoan”	
6	Thứ 6 hàng tuần: LĐ tự phục vụ, Nêu gương bé ngoan.			